

Bản án số: 301/2020/HS-ST

Ngày: 13-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thanh Xuân
2. Bà Huỳnh Thị Ngọc Vi
3. Ông Bùi Quang Việt

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 406/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3710/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Quốc D; giới tính: nam; sinh năm 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký HKTT: B205C XC, Phường ML, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 364/88/1 TK, khu phố N, phường TCH, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông PVV và bà LTC; Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 25/5/1995 bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân”.

+ Ngày 28/5/1996 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân”.

+ Ngày 14/11/2000 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân”.

+ Ngày 16/01/2006 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2012.

Bị bắt tạm giam từ ngày 30/9/2019 (có mặt).

Người bào chữa:

Ông Đỗ Ngọc Oánh - Luật sư Văn phòng luật sư Đỗ Ngọc Oánh thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quốc D quen biết với đối tượng Hùng (không rõ lai lịch) vào tháng 9/2019. Do không có tiền tiêu xài nên D nhận lời vận chuyển ma túy cho Hùng để hưởng tiền công.

Khoảng 00 giờ ngày 30/9/2019, Hùng điện thoại yêu cầu D đến khu vực đường VK, Quận T để nhận một túi nylon màu trắng, bên trong có 01 bánh heroin và 04 gói ma túy đá đem về Quận 12 để giao cho khách với tiền công 5.000.000 đồng. D cất số ma túy trên vào túi vải màu xanh đen đeo trên người và điều khiển xe gắn máy biển số 59C1-771.95 về nhà tại Quận MH. Khi đến trước nhà số 364/88/1 TK, phường TCH, Quận MH, D bị công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy nói trên cùng 01 cân tiểu ly.

Khám xét nơi ở của D tại số 364/88/1 TK, phường TCH thu giữ 01 bình nhựa có gắn nổ thủy tinh và ống hút.

Tại bản kết luận giám định số 1849/KLGD-H ngày 17/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 bánh heroin có khối lượng 292,25 gram; 03 gói nylon là Methamphetamine có khối lượng 44,7717 gram; 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng không tìm thấy ma túy.

Tại bản cáo trạng số 257/CT-VKS-P1 ngày 15/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Quốc D về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa nêu quan điểm luận tội:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng như nội dung bản cáo trạng.

- Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị xử phạt bị cáo tù chung thân, buộc nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu ý kiến:

- Thống nhất về tội danh và điều khoản áp dụng truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện ăn năn hối cải, bản thân bị bệnh hiểm nghèo HIV, về nhân thân mặc dù đã nhiều lần bị xét xử nhưng đều được xóa án tích. Khối lượng ma túy đã được thu hồi, chưa phát tán ra ngoài xã hội nên đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, điều tra viên và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Tại phiên tòa bị cáo cho rằng quá trình bị bắt giữ và áp giải về trụ sở Công an phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12 bị cáo đã đưa cho một cán bộ trong tổ tuần tra số tiền 15.000.000 đồng cùng 01 sợi dây chuyền vàng. Qua kiểm tra tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình bắt giữ quả tang được lập biên bản theo đúng quy định, có người làm chứng cũng như bị cáo ký xác nhận thể hiện không thu giữ các tài sản như bị cáo trình bày nên khiếu nại của bị cáo là không có căn cứ. Xét cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nại cho rằng chỉ nhận lời chở một người đàn ông theo yêu cầu của đối tượng Hùng (không rõ lai lịch) để hưởng số tiền công 5.000.000 đồng. Quá trình di chuyển, đối tượng này bỏ gói ma túy vào túi xách bị cáo đang đeo và nhờ giữ giúp, bị cáo không biết đó là ma túy. Xét lời khai nhận của bị cáo là không có căn cứ, mâu thuẫn với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang cũng như bản tự khai của bị cáo bởi lẽ xuyên suốt quá trình bắt giữ và lấy lời khai ban đầu bị cáo đều tự khai nhận việc vận chuyển ma túy cho đối tượng Hùng để hưởng tiền công. Tại biên bản bắt quả tang cũng không ghi nhận bị cáo chở bất kỳ người nào đi cùng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận trình bày trên của bị cáo.

Xét lời khai ban đầu của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản thu giữ vật chứng, biên bản ghi lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các biên bản hoạt động điều tra khác có đủ cơ sở xác định: Để có tiền tiêu xài, khoảng 00 giờ ngày 30/9/2020, Phạm Quốc D điều khiển xe gắn máy biển số 59C1-771.95 từ Quận 12 đến Quận 4 gặp đối tượng Hùng nhận ma túy để đi giao theo yêu cầu của Hùng nhằm hưởng tiền công. Khi đang trên đường vận chuyển thì bị bắt quả tang trước nhà số 364/88/1 Tô Ký, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12.

Với các tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận Phạm Quốc D phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo gây nguy hại cho xã hội, gieo rắc nọc độc, làm tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy, tạo tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, gây mất trị an. Bị cáo tham gia vận chuyển ma túy, khi bị bắt quả tang thu giữ 292,25 gram ma túy ở thể rắn loại Heroin và 44,7717 gram Methamphetamine. Do đó cần áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự để xử phạt đối với bị cáo.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc, mặc dù quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nại về quá trình thực hiện hành vi phạm tội nhưng vẫn thừa nhận trách nhiệm đối với số ma túy thu giữ quả tang nên ghi nhận cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo như bào chữa của luật sư cho bị cáo. Mặc dù, Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như trình bày của luật sư tuy nhiên xét bị cáo đã bị xét xử về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi vận chuyển ma túy với khối lượng lớn hơn. Do đó, cần cách ly vĩnh viễn bị cáo khỏi đời sống xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính, buộc bị cáo nộp khoản tiền nhất định để nộp ngân sách Nhà nước.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Ma túy là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Điện thoại di động hiệu Iphone bị cáo khai sử dụng liên lạc vận chuyển ma túy là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Điện thoại di động hiệu MI, hiệu Nokia, máy tính bảng Ipad, cân tiểu ly không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành nghĩa vụ nộp phạt của bị cáo.

- Túi vải, túi nylon, dao, bình nhựa và ống hút bị cáo sử dụng để chứa ma túy và sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Phạm Quốc D** phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: **Phạm Quốc D** tù chung thân. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/9/2019.

Buộc bị cáo nộp phạt số tiền 20.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong số 1849 bên ngoài có chữ ký của GĐV Huỳnh Thanh Thảo và CBĐT Nguyễn Phi Khang, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ 01 con dao, 01 túi vải màu xanh, 01 túi nylon màu trắng, 01 bình nhựa có gắn nỏ và ống hút.

* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, imei: ...767045).

* Trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với các tài sản sau:

+ 01 điện thoại di động hiệu MI (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy)

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, imei: 458088).

+ 01 máy tính bảng hiệu Ipad (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

+ 01 cân tiểu ly.

(Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/299 ngày 09/6/2020 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND TP-HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- THA HS; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (18). (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hà